

Rèn kĩ năng làm văn nghị luận lớp 11

I. LÝ DO CHỌN ĐỀ TÀI:

Theo thống kê kết quả kiểm tra, thi những năm gần đây bài kiểm tra môn Ngữ Văn đạt điểm cao rất ít, phần lớn dưới điểm trung bình, thậm chí điểm 0 cũng có. Trong đó nhiều bài làm của học sinh khiến người chấm chưa hài lòng vì những sai sót quá cơ bản như sai chính tả, sai kiến thức, lỗi diễn đạt, suy diễn theo cảm tính, viết mà không hiểu những gì mình đã viết,... Đặc biệt khả năng lập luận trong văn nghị luận của học sinh hiện nay rất yếu, nhiều em tỏ ra rất lúng túng, thậm chí chưa xác định được một hệ thống luận điểm, luận cứ một cách rõ ràng và xác đáng.

Có một điều khá phổ biến của học sinh THPT hiện nay là khi làm văn xong không thể tự mình rút kinh nghiệm, tự mình đánh giá xem bài làm có chỗ nào được, chỗ nào chưa được. Và có nhiều học sinh chưa nắm vững được quy trình làm một bài văn, chưa làm chủ được các thao tác lập luận, các công việc cần thiết của tiến trình xây dựng một văn bản, học sinh thường chỉ lo khâu bước vào bài và cảm thấy khó khăn ở bước nhập đề. Cứ nghĩ nhập đề xong thế là viết được bài. Ở đây, tôi không bàn đến cảm hứng sáng tạo mà chỉ nói đến ý thức trong đầu óc của người cầm bút về ý đồ thông báo, về nội dung thông báo, về cách thức thông báo, về cách dùng từ, diễn đạt. Chỗ yếu cơ bản này của học sinh phản ánh tình trạng mù mờ về lí thuyết mà giáo viên THPT chúng ta lâu nay thường mắc phải. Đa số học sinh THPT làm văn theo cảm tính, học sinh chưa có thói quen suy nghĩ về đề, về yêu cầu của đề, về cách tìm ý, sắp xếp các ý, về kết cấu văn bản sắp hình thành. Hiện tượng học sinh lạc đề, xa đề, viết lan man, kết cấu lộn xộn, trùng lặp, đứt mạch, mất cân đối, hoặc bài văn kết cấu không đầy đủ, không biết triển khai luận điểm ở từng phần hay không biết khai thác tư liệu,... Đó là những thiếu sót phổ biến trong kĩ năng làm văn nghị luận của học sinh hiện nay. Có nhiều cách lí giải hiện tượng này, nhưng có một nguyên nhân chính, đó là sự non kém về ý thức làm văn của học sinh hay nói đúng hơn là *sự non kém về văn hóa làm văn*.

Hơn nữa, đối tượng mà tôi nghiên cứu trong chuyên đề này là học sinh lớp 11, cụ thể là học sinh lớp 11A4, 11A5, 11A6 của trường THCS và THPT Bàu Hàm - một ngôi trường vùng sâu vùng xa, mà phần lớn học sinh là người dân tộc, lực học rất yếu, đặc biệt là rất yếu khi làm văn.

Điều đó đã phản ánh một thực tế: hiệu quả học và làm văn ngày càng sa sút và đang ở mức báo động đòi hỏi cần phải đưa ra những giải pháp thích hợp để đổi mới quy trình dạy và học môn Ngữ Văn hiện nay, đặc biệt phân môn làm văn, trong đó có bài văn nghị luận. Với suy nghĩ trên, tôi xin giới thiệu cùng các thầy cô giảng dạy môn Ngữ Văn lớp 11 chuyên đề: **Rèn kĩ năng làm văn nghị luận lớp 11**. Mong rằng chuyên đề này sẽ góp một phần nhỏ vào quy trình đổi mới phương pháp dạy và học môn Ngữ Văn ở các trường trung học phổ thông vùng sâu, vùng xa trên địa bàn huyện Trảng Bom và các trường trung học phổ thông hiện nay.

II. TỔ CHỨC THỰC HIỆN ĐỀ TÀI:

1. Cơ sở lý luận:

Xuất phát từ phương châm “*Học đi đôi với hành, lí luận phải gắn liền với thực tiễn*”, do đó ngoài việc cung cấp kiến thức mới, giáo viên cần hướng dẫn học sinh

áp dụng các kiến thức đã học vào làm văn ở các kiểu bài, các dạng đề có liên quan đến những kiến thức đã học, nhằm nâng cao kiến thức cũng như khả năng vận dụng các kiến thức vào thực tế cuộc sống. Có như vậy học sinh mới phát huy tư duy một cách toàn diện và sâu sắc nhất.

Trong thực tế giảng dạy nếu giáo viên chỉ cung cấp kiến thức mới mà không có các bài làm văn liên quan đến những kiến thức đã học thì học sinh chỉ thu nhận một cách thụ động. Vì vậy, qua các bài làm văn học sinh sẽ đánh giá kết quả học tập của mình cũng như giáo viên dựa vào kết quả đó để thay đổi phương pháp giảng dạy phù hợp.

Trong quá trình giảng dạy, hướng dẫn, giáo viên không chỉ là người dạy, cung cấp kiến thức mà là người hướng dẫn học sinh tiếp thu kiến thức; còn học sinh thì không thụ động lĩnh hội kiến thức (được đơn giản hóa). Bởi trên thực tế, vì sự thụ động của học sinh, có những giáo viên viết thay học sinh phần mở bài, thân bài hay kết bài mà học sinh gọi đó là văn mẫu, mà học sinh phải tự mình (dưới sự hướng dẫn của giáo viên và năng động của tư duy) tìm tòi, phát hiện, tiếp nhận, giải mã, rồi biết vận dụng những kiến thức vào làm văn. Vì vậy, giáo viên phải linh hoạt trong từng dạng bài làm văn nhằm đạt được kết quả cao nhất.

Quá trình làm văn là một quá trình chuyển hóa kiến thức đã học thành một sản phẩm kiến thức mới của chủ thể sáng tạo, của từng cá nhân học sinh. Chính vì vậy có thể khái quát rằng: Làm văn là quá trình sáng tạo của cá nhân học sinh, là một cơ hội để học sinh bộc lộ được rõ nét nhất, tập trung nhất vốn hiểu biết về nhiều mặt cùng những phẩm chất và năng lực của học sinh, đặc biệt là năng lực tư duy sáng tạo, năng lực hoạt động ngôn ngữ.

Hơn nữa, văn nghị luận là một trong những kiểu văn bản quan trọng trong đời sống xã hội của con người, có vai trò rèn luyện tư duy logic, năng lực biểu đạt những quan niệm, tư tưởng sâu sắc trước đời sống.

Và xuất phát từ thực tế, trong năm năm giảng dạy tại trường THCS và THPT Bàu Hàm, tôi cũng thẳng thắn đưa ra những thuận lợi và khó khăn khiến tôi trăn trở, quyết tâm thực hiện chuyên đề này:

- + Trước hết, về bản thân giáo viên được đào tạo đúng chuyên môn, không ngừng học hỏi nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ để phù hợp với xu thế đổi mới hiện nay và tình hình học tập của học sinh trường THCS và THPT Bàu Hàm.

- + Còn học sinh luôn chuẩn bị tâm thế tiếp thu bài.

- + Cơ sở vật chất của nhà trường tương đối đầy đủ cho việc giảng dạy môn Ngữ Văn.

- + Tài liệu tham khảo trong thư viện của nhà trường cũng khá nhiều, giúp ích cho công tác giảng dạy và nghiên cứu, tham khảo cho cả thầy và trò.

Bên cạnh đó phải kể đến những khó khăn như:

- + Về đối tượng học sinh của trường THCS và THPT Bàu Hàm - đối tượng học sinh vùng sâu vùng xa, người dân tộc nhiều (chủ yếu là người Hoa) lực học rất yếu, đặc biệt yếu môn Văn, trong đó có phân môn làm văn. Hơn thế học sinh hiện nay có xu thế xem nhẹ môn Văn dẫn đến chất lượng học tập rất thấp.

- + Mặt khác, yêu cầu chất lượng của nhà trường giao cho mỗi năm cần phải nâng lên và giáo viên cần đổi mới phương pháp dạy học phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường nhằm nâng cao kết quả nhận thức và học tập của học sinh.

- + Tuy nhiên, bản thân tôi và các đồng nghiệp trong trường cũng thấy còn hạn chế trong việc không thể “cầm tay” hướng dẫn cho từng cá nhân học sinh và giáo viên cũng không thể đọc và sửa hết bài của các em tại lớp trong 1 – 2 tiết làm văn,...

2. Nội dung, biện pháp thực hiện các giải pháp của đề tài:

Văn nghị luận là loại văn được viết ra nhằm xác lập cho người đọc, người nghe một tư tưởng, quan điểm nào đó. Muốn vậy, người viết phải biết trình bày ý kiến của mình và đưa ra những lí lẽ, dẫn chứng thuyết phục, nghĩa là phải biết lập luận.

Ở chương trình Ngữ Văn lớp 11 trong phân môn làm văn, trong đó có kiểu bài văn nghị luận học sinh sẽ đi sâu vào hai dạng đề: nghị luận xã hội và nghị luận văn học. Sau đây tôi xin lần lượt rèn kĩ năng làm văn nghị luận cho học sinh lớp 11:

2.1 **Kĩ năng phân tích đề:**

Phân tích đề là công việc trước tiên trong quá trình làm một bài văn nghị luận nhưng lại là khâu mà phần lớn học sinh bỏ qua. Bởi theo các em nghĩ nếu phân tích đề sẽ mất thời gian làm bài. Thực tế cho thấy, một bài văn làm trong 45 – 90 phút, học sinh chỉ mất khoảng 5 – 10 phút phân tích đề.

Khi phân tích đề cần đọc kĩ đề bài, chú ý những từ ngữ then chốt để xác định yêu cầu về nội dung và hình thức nghị luận, phạm vi tư liệu cần sử dụng.

Trước tiên, phương pháp tôi đã vận dụng để phân tích đề là **phương pháp nêu vấn đề**. Phương pháp này được tiến hành thông qua việc giáo viên (hoặc học sinh) đưa ra một tình huống có vấn đề nảy sinh trong bài học hoặc trong cuộc sống. Nó giúp học sinh biết cách giải quyết vấn đề và rèn kĩ năng tư duy.

Mục tiêu của phương pháp này mà tôi áp dụng là rèn kĩ năng phát hiện, nhận biết và giải quyết vấn đề trong quá trình học tập, đặc biệt khi làm văn và trong cuộc sống của học sinh.

Sau đây là ví dụ về việc sử dụng tình huống nêu vấn đề khi phân tích đề văn nghị luận xã hội và đề văn nghị luận văn học:

Đề 1: Anh (chị) suy nghĩ như thế nào về vấn đề vệ sinh an toàn thực phẩm ở nước ta hiện nay?

Đề 2: Cảm nhận của anh (chị) về tâm sự của Hồ Xuân Hương trong bài *Tự tình* (bài II).

Trước hết, giáo viên yêu cầu học sinh đọc kĩ đề và dùng thước gạch chân những từ ngữ then chốt:

VD: Đề 1: Vấn đề vệ sinh an toàn thực phẩm ở nước ta hiện nay.

Đề 2: Tâm sự của Hồ Xuân Hương trong bài *Tự tình* (bài II).

- **Hoạt động 1:** Học sinh đọc kĩ đề và cho biết đề nào có định hướng cụ thể, đề nào đòi hỏi người viết phải tự xác định hướng triển khai?

Dự kiến học sinh trả lời:

+ Đề 1 là “đề đóng” vì đây là dạng đề định hướng rõ nội dung nghị luận.

+ Đề 2: là “đề mở” yêu cầu bàn về tâm sự của Hồ Xuân Hương trong bài thơ *Tự tình* (bài II), nhưng chưa rõ, vì vậy đòi hỏi người viết phải tự xác định hướng triển khai.

- **Hoạt động 2:** Giáo viên đặt câu hỏi: Vấn đề nghị luận của mỗi đề là gì?

Dự kiến học sinh trả lời:

Đề 1: Vấn đề vệ sinh an toàn thực phẩm ở nước ta hiện nay.

Đề 2: Tâm sự của Hồ Xuân Hương trong bài *Tự tình* (bài II).

Nhưng học sinh chưa hiểu: Vấn đề nghị luận nêu ở đề 2: Tâm sự của Hồ Xuân Hương trong bài *Tự tình* (bài II) đó là tâm sự gì?

Giáo viên tiếp tục sử dụng **phương pháp gợi mở**. Đây là phương pháp dẫn dắt học sinh từng bước tìm hiểu vấn đề bằng những câu hỏi gợi mở:

Đề 2: Tâm sự của Hồ Xuân Hương trong bài *Tự tình* (bài II) là tâm sự về vấn đề gì? Tâm sự đó được bộc lộ qua diễn biến tâm trạng của nhân vật trữ tình trong bài

Tự tình (bài II) ra sao? Và được biểu hiện trong bài thơ *Tự tình* (bài II) như thế nào?

Dự kiến học sinh trả lời:

Tâm sự của Hồ Xuân Hương trong bài *Tự tình* (bài II) là tâm sự về tình duyên, về hạnh phúc lứa đôi. Tâm sự đó được bộc lộ qua diễn biến tâm trạng: cô đơn, buồn tủi, chán chường, đau khổ và cả sự phẫn uất, phản kháng.

- **Hoạt động 3:** Giáo viên hướng dẫn học sinh xác định nội dung nghị luận của mỗi đề?

Dự kiến học sinh trả lời:

Đề 1: Từ vấn đề nghị luận trên có thể thấy: Thực phẩm hiện nay phong phú và đa dạng, bên cạnh những thực phẩm đảm bảo chất lượng, an toàn thì cũng có nhiều loại thực phẩm không an toàn, kém chất lượng đang được toàn xã hội quan tâm. Đồng thời cần đưa ra giải pháp khắc phục tình trạng trên.

Đề 2: Nêu cảm nghĩ của mình về tâm sự và diễn biến tâm trạng của Hồ Xuân Hương: cô đơn, chán chường, đau khổ, phẫn uất, khát khao được sống hạnh phúc,...

- **Hoạt động 4:** Giáo viên vẫn tiếp tục sử dụng phương pháp nêu vấn đề, gợi mở đề cho mỗi đề: Phạm vi bài viết đến đâu? Dẫn chứng, tư liệu thuộc lĩnh vực đời sống xã hội hay văn học? Học sinh nghe và lướt lướt trả lời cá nhân, cả lớp nghe và nhận xét, góp ý. Giáo viên nghe và nhận xét, chốt ý.

Dự kiến học sinh trả lời:

Phạm vi nghị luận:

Đề 1: Bài viết chỉ xoay quanh vấn đề vệ sinh an toàn thực phẩm ở nước ta hiện nay.

Đề 2: Bài viết xoay quanh tâm sự của Hồ Xuân Hương trong bài thơ *Tự tình* (bài II).

Nếu học sinh không xác định được điều này, khi viết sẽ rơi vào tình trạng xa đề, viết lan man hay viết mà không hiểu những gì mình đang viết,...

Dẫn chứng, tư liệu:

Đề 1: Học sinh lấy dẫn chứng, tư liệu từ cuộc sống và kinh nghiệm của bản thân khi lựa chọn, sử dụng, chế biến thực phẩm, điều này sẽ giúp học sinh có cách nhìn nhận đúng vấn đề.

Đề 2: Học sinh lấy dẫn chứng trong bài thơ *Tự tình* (bài II) và từ chính cuộc đời của Hồ Xuân Hương cũng như những bài thơ khác của bà có liên quan.

- **Hoạt động 5:** Giáo viên tiếp tục yêu cầu học sinh hãy xác định thao tác nghị luận sẽ sử dụng trong bài viết?

Yêu cầu về phương pháp:

Đề 1: Sử dụng thao tác lập luận bình luận, giải thích; dùng dẫn chứng từ thực tế xã hội là chủ yếu.

Đề 2: Sử dụng thao tác lập luận phân tích kết hợp với nêu cảm nghĩ; dẫn chứng lấy trong bài thơ *Tự tình* (bài II) là chủ yếu.

Như vậy, sau khi giáo viên hướng dẫn, học sinh đã có kỹ năng phân tích đề và biết cách phân tích đề khi gặp bất kỳ dạng đề, kiểu đề nào. Nghĩa là học sinh đã hiểu các bước phân tích đề cho mỗi đề.

2.2 Kỹ năng lập dàn ý:

Lập dàn ý là công việc lựa chọn và sắp xếp những nội dung cơ bản dự định triển khai vào bố cục ba phần của văn bản theo trình tự logic. Lập dàn ý giúp người viết bao quát được những nội dung chủ yếu, những luận điểm, luận cứ cần triển khai,

phạm vi và mức độ nghị luận,...nhờ đó mà người viết không bỏ sót những ý quan trọng, đồng thời loại bỏ được những ý không cần thiết, hay tránh được tình trạng xa đề, lạc đề hoặc lặp ý. Hơn nữa, có dàn ý người viết sẽ phân phối thời gian làm bài hợp lý, không bị rơi vào tình trạng “đầu voi đuôi chuột” như đã thấy trong khá nhiều bài làm văn ở nhà trường.

* **Quy trình lập dàn ý bao gồm:**

- Xác lập luận điểm, luận cứ.
- Sắp xếp luận điểm, luận cứ theo một trình tự logic, chặt chẽ.

* **Dàn ý chi tiết:**

MB: Giới thiệu và định hướng triển khai vấn đề.

TB: Triển khai lần lượt các luận điểm, luận cứ và sắp xếp chúng theo một trình tự hợp lý, chặt chẽ.

KB: Khẳng định, nhấn mạnh hoặc mở rộng vấn đề.

Để rèn kỹ năng lập dàn ý, tôi đã sử dụng một số phương pháp sau:

- **Phương pháp thảo luận nhóm.**

Phương pháp này được tiến hành như sau:

+ Trước tiên, giáo viên nêu vấn đề, xác định các yêu cầu, nhiệm vụ của mỗi nhóm. Cụ thể ở đây, giáo viên yêu cầu học sinh xác lập luận điểm, luận cứ và sắp xếp luận điểm, luận cứ theo trình tự hợp lý, logic.

+ Giáo viên tổ chức chia lớp thành 4 nhóm, giao nhiệm vụ cho mỗi nhóm:

Hoạt động 1: Hãy xác lập luận điểm, luận cứ cho đề 1.

+ Các nhóm tiến hành thảo luận trong 5 – 10 phút.

Trong quá trình học sinh thảo luận, giáo viên theo dõi, quan sát và bao quát các nhóm để lắng nghe ý kiến thảo luận của học sinh, nhắc nhở những học sinh thiếu tập trung tham gia thảo luận nhóm,...

- **Phương pháp gợi mở:** khi thấy học sinh chưa biết tìm ý, giáo viên có thể gợi ý bằng một số câu hỏi gợi mở:

(1) Thực phẩm hiện nay có nhiều loại, phong phú và đa dạng như thế nào? Nhưng tại sao vấn đề vệ sinh an toàn thực phẩm đang được toàn xã hội quan tâm?

(2) Như thế nào thì được coi là thực phẩm chất lượng, an toàn? Thực phẩm chất lượng, đảm bảo an toàn đem lại những lợi ích gì?

(3) Những thực phẩm không an toàn, kém chất lượng ảnh hưởng như thế nào đến sức khỏe người sử dụng?

(4) Làm thế nào để vấn đề vệ sinh an toàn thực phẩm không còn là nỗi lo đối với người sử dụng?

Như vậy khi học sinh trả lời được những câu hỏi trên tức là học sinh đã hiểu cần triển khai bài viết gồm những luận điểm nào và trong mỗi luận điểm đó có bao nhiêu luận cứ.

- Đến đây giáo viên kết hợp sử dụng **phương pháp thuyết trình**. Mỗi nhóm cử đại diện lên trình bày kết quả thảo luận của nhóm mình. Các nhóm khác theo dõi, có thể chất vấn, trao đổi, nhận xét, bổ sung ý kiến.

Tiếp đến, giáo viên tổng hợp các ý kiến của học sinh, liên kết các ý kiến khác nhau lên bảng.

Sau đó giáo viên sử dụng bảng phụ có viết sẵn luận điểm, luận cứ để học sinh đối chiếu với kết quả của nhóm mình. Đến đây giáo viên nhấn mạnh những luận điểm quan trọng, bổ sung những luận điểm, luận cứ cần thiết.

Hoạt động 2: Học sinh dựa vào các luận điểm, luận cứ vừa tìm, hãy sắp xếp chúng theo trình tự hợp lí, logic?

Học sinh làm việc cá nhân.

Giáo viên tiếp tục sử dụng **phương pháp thuyết trình** yêu cầu học sinh đứng lên trình bày.

Học sinh trả lời, giáo viên cho lớp nhận xét, bổ sung, góp ý. Cuối cùng giáo viên treo bảng phụ ghi sẵn dàn ý chi tiết để chốt ý cho phần lập dàn ý:

Lập dàn ý đề 1:

MB: Giới thiệu vấn đề nghị luận và định hướng triển khai vấn đề.

TB: Học sinh lần lượt sắp xếp các luận điểm, luận cứ theo trình tự sau:

- **LD1:** Thực trạng của vấn đề vệ sinh an toàn thực phẩm hiện nay:

+ Thực phẩm hiện nay có nhiều loại, phong phú và đa dạng như rau, củ, quả, thịt, cá, trứng, sữa,...

+ Vấn đề vệ sinh an toàn thực phẩm hiện nay đang được toàn xã hội quan tâm bởi nó ảnh hưởng trực tiếp tới sức khỏe người sử dụng.

- **LD2:** Thực phẩm an toàn, chất lượng:

+ Thực phẩm an toàn, chất lượng là những thực phẩm được sản xuất, chế biến hợp vệ sinh, được rửa sạch, nấu chín, đã qua kiểm định, có ghi rõ nơi sản xuất, chế biến, ngày tháng năm sản xuất và hạn sử dụng,...

+ Thực phẩm an toàn, chất lượng đem lại những lợi ích: thơm ngon, bổ dưỡng, đem lại sức khỏe tốt cho người sử dụng.

- **LD3:** Thực phẩm không an toàn, kém chất lượng:

+ Thực phẩm ôi thui, nấm mốc, không rõ nguồn gốc, không ghi ngày sản xuất, nơi sản xuất, hạn sử dụng; sản xuất, chế biến không đảm bảo vệ sinh an toàn, sử dụng chất bảo quản, chất phụ gia, thuốc kích thích, thuốc tăng trưởng,... được coi là thực phẩm không an toàn, kém chất lượng.

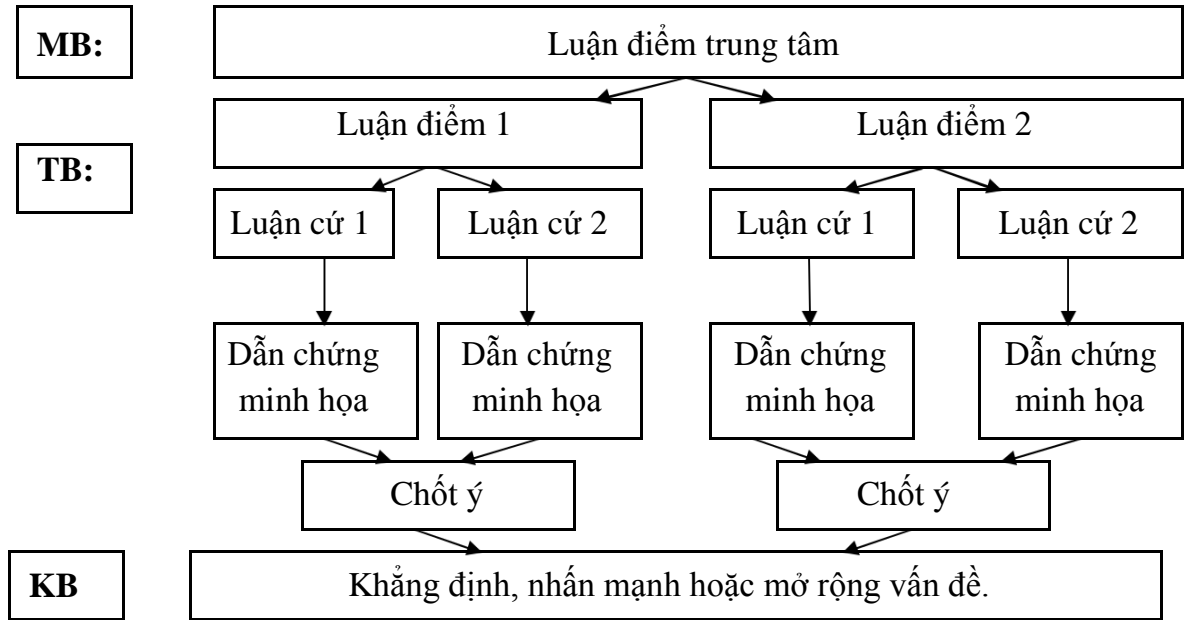
+ Thực phẩm không an toàn, kém chất lượng ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe người sử dụng: gây ngộ độc thực phẩm, tiêu chảy cấp, là nguyên nhân của nhiều căn bệnh: ung thư, tiểu đường, các bệnh về đường ruột, thậm chí có thể dẫn đến tử vong.

- **LD4:** Cần nâng cao ý thức vệ sinh an toàn thực phẩm:

+ Đối với người sản xuất, chế biến thực phẩm cần phải làm gì trước vấn đề vệ sinh an toàn thực phẩm?

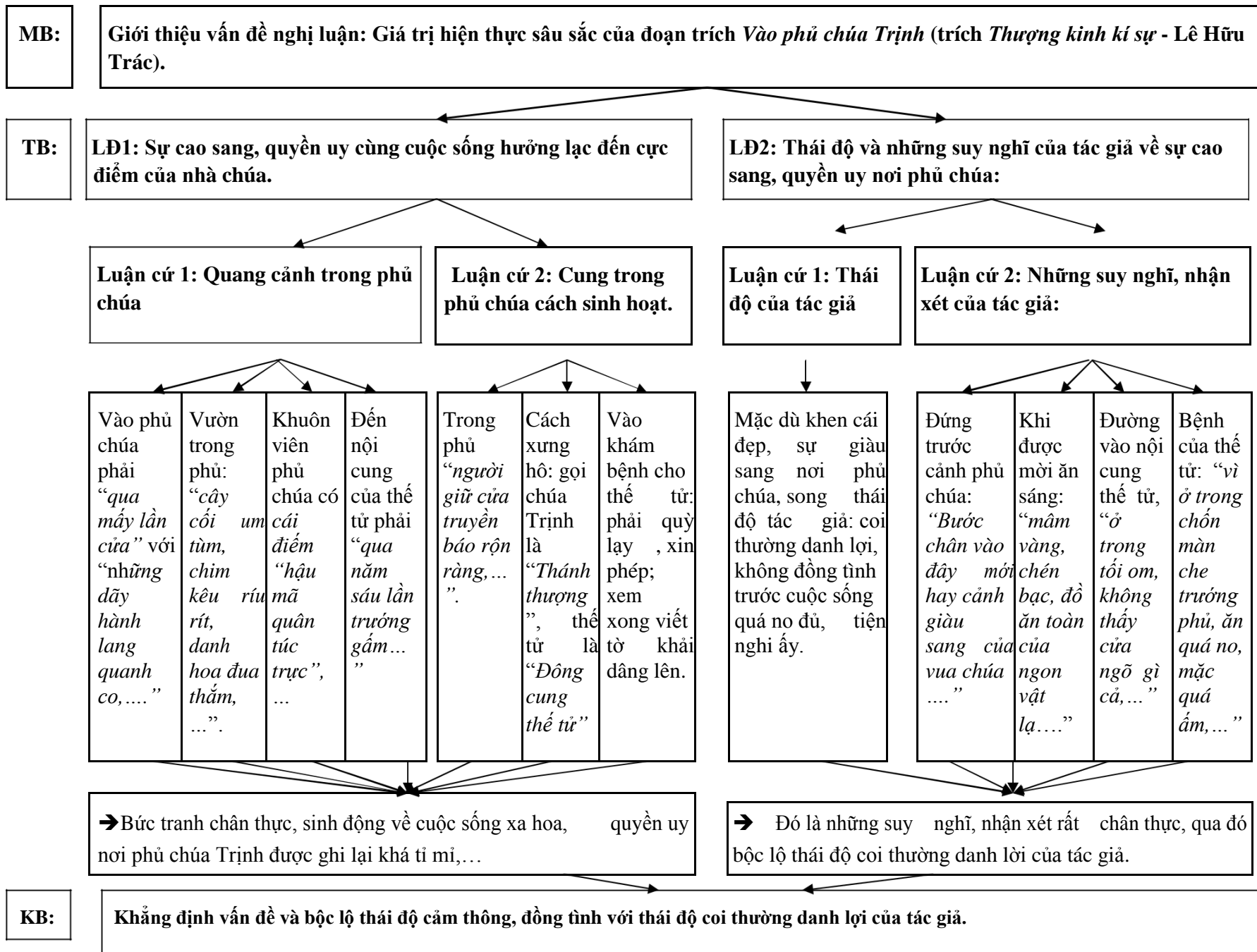
+ Đối với người tiêu dùng nên lựa chọn và sử dụng những thực phẩm như thế nào là vệ sinh an toàn?

Cách 2: Sơ đồ hóa dàn ý:



Cách thực hiện dàn ý trên cho một đề văn cụ thể:

Cảm nghĩ của anh (chị) về giá trị hiện thực sâu sắc của đoạn trích *Vào phủ chúa Trịnh* (trích *Thượng kinh kí sự* - Lê Hữu Trác).



2.3 Kĩ năng viết đoạn văn:

Để rèn kĩ năng viết đoạn văn, tôi đã triển khai tổ chức giờ làm văn viết và giờ làm văn miệng.

a. Giờ làm văn viết:

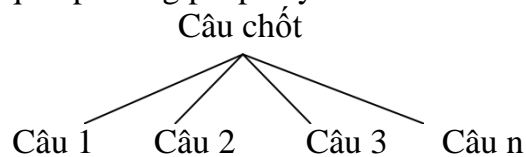
Khi rèn kĩ năng viết đoạn văn nghị luận, tôi không ôm đồm trong một tiết yêu cầu học sinh phải viết xong cả bài văn mà chủ yếu hướng các em tập viết tốt từng ý, từng đoạn, xong ý này, đoạn này tôi mới chuyển sang ý khác, đoạn khác. Hơn nữa, khi các em viết đoạn văn, tôi thường hướng dẫn các em viết đoạn văn theo nhiều phương pháp khác nhau như **phương pháp diễn dịch, quy nạp hay song hành** để có những đoạn văn khác nhau cho cùng một luận điểm và cần chú ý những câu chuyển ý, liên kết đoạn để các ý, các đoạn trong bài viết không bị rời rạc.

Cụ thể:

Bước 1: Trước hết, giáo viên giới thiệu cho học sinh phương pháp diễn dịch, quy nạp là gì?

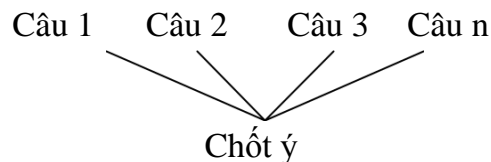
Diễn dịch là từ tiền đề chung, có tính phổ biến suy ra những kết luận về những sự việc, hiện tượng riêng.

Có thể khái quát phương pháp này như sau:



Quy nạp là từ cái riêng suy ra cái chung, từ những sự vật cá biệt suy ra nguyên lí phổ biến.

Có thể khái quát phương pháp này như sau:



Bước 2: Giáo viên hướng dẫn học sinh xây dựng đoạn văn theo hai phương pháp trên.

Bước 3: Giáo viên giao một vấn đề (một luận điểm) yêu cầu học sinh thực hiện theo nhóm. Giáo viên chia lớp thành 2 nhóm, mỗi nhóm viết theo một phương pháp.

Ví dụ giáo viên cho luận điểm: Thực trạng của vấn đề vệ sinh an toàn thực phẩm ở nước ta hiện nay.

Yêu cầu học sinh thực hiện theo nhóm, mỗi nhóm viết theo một phương pháp trên.

Giáo viên chuẩn bị sẵn đoạn văn cho từng phương pháp:

- **Đoạn văn diễn dịch:**

Vấn đề vệ sinh thực phẩm ở nước ta hiện nay còn nhiều tồn tại (1). Bởi các loại thực phẩm sản xuất, chế biến trong nước và ngoài nước nhập vào với nhiều chủng loại (2). Việc sử dụng chất phụ gia trong chế biến thực phẩm trở nên phổ biến (3). Các loại phẩm màu, đường hóa học đang bị lạm dụng (4). Những móm ăn chế biến sẵn như thịt, giò, chả,... được bày bán trên thị trường chưa qua kiểm dịch (5). Ngoài ra, việc sử dụng hóa chất bảo vệ thực vật như thuốc trừ sâu, hóa chất kích thích tăng trưởng, thuốc bảo quản không theo đúng quy định vẫn còn tồn dư trong

thực phẩm (6). Hay bảo quản thực phẩm không đúng cách cũng tạo điều kiện cho vi khuẩn, nấm mốc phát triển... dẫn đến các vụ ngộ độc thực phẩm cấp tính vẫn thường xuyên xảy ra ở các thành phố cũng như ở nông thôn và có chiều hướng tăng năm sau cao hơn năm trước (7). Đó là chưa kể đến sự ngộ độc do tích lũy độc chất trong cơ thể và phát sinh những căn bệnh hiểm nghèo như ung thư (8).

(Ghi chú: Câu 1 là câu chủ đề, nêu ý chính của đoạn văn. Các câu còn lại triển khai làm rõ câu chủ đề).

- Đoạn văn quy nạp:

Trên thị trường hiện nay, các loại thực phẩm được sản xuất, chế biến trong nước và ngoài nước nhập vào ngày càng nhiều chủng loại (1). Việc sử dụng các chất phụ gia trong chế biến thực phẩm trở nên phổ biến (2). Các loại phẩm màu, đường hóa học đang bị lạm dụng (3). Những món ăn chế biến sẵn đang được bày bán công khai trên thị trường chưa qua kiểm dịch (4). Ngoài ra, việc sử dụng hóa chất bảo vệ thực vật như thuốc trừ sâu, hóa chất kích thích tăng trưởng, thuốc bảo quản không đúng quy định vẫn còn tồn dư trong thực phẩm (5). Hay bảo quản thực phẩm không đúng cách cũng tạo điều kiện cho vi khuẩn, nấm mốc phát triển... dẫn đến các vụ ngộ độc cấp tính vẫn thường xuyên xảy ra ở thành phố cũng như ở nông thôn và có chiều hướng gia tăng (6). Đó là chưa kể đến sự ngộ độc do tích lũy độc chất trong cơ thể và phát sinh những căn bệnh hiểm nghèo như ung thư (7). Điều đó cho thấy vấn đề vệ sinh an toàn thực phẩm ở nước ta rất cần sự quan tâm của toàn xã hội ngay hôm nay (8).

(Ghi chú: Câu 8 là câu chốt đoạn từ các câu trước đó triển khai).

Bước 4: Học sinh trình bày đoạn văn trước lớp theo nhóm.

Nhóm 1 trình bày đoạn văn viết theo phương pháp diễn dịch:

Vấn đề vệ sinh an toàn thực phẩm ở nước ta hiện nay là vấn đề được nhắc đến thường xuyên (1). Vì đây là một vấn đề vô cùng nghiêm trọng liên quan đến sức khỏe của người dân nhưng chưa được giải quyết đến nơi đến chốn (2). Theo thống kê của Bộ y tế thì trong năm qua có hơn 900 người bị ngộ độc thực phẩm và trong đó có tới 7 người tử vong (3). Mỗi năm cứ đến khoảng mùa nóng bắt đầu thì vấn đề vệ sinh thực phẩm lại được nhắc đến và “thắng an toàn thực phẩm” lại được phát động (4). Từ các cơ quan đến toàn xã hội đều rung lên hồi chuông cấp báo về tình trạng mất an toàn thực phẩm từ rau quả cho đến thức ăn, đồ uống (5). Vấn đề quan trọng là ý thức của mỗi người (6). Phần nữa nhà nước cần có một đội ngũ kiểm tra thường xuyên, nếu chỉ làm từng đợt thì hễ có kiểm tra thì người ta làm tốt còn không thì thôi (7). Và khi phát hiện đơn vị vi phạm, cũng không kiên quyết xử lý (8). Và một nguyên nhân nữa là chưa có sự phối hợp tốt giữa các cơ quan chức năng với các địa phương (9).

Nhóm 2 trình bày đoạn văn viết theo phương pháp quy nạp:

Thực phẩm trên thị trường hiện nay có nhiều loại như rau, củ, quả, thịt, cá, trứng,...(1) Nhưng nhiều năm trở lại đây người tiêu dùng liên tục nghe những tin dữ như rau bị phun thuốc sâu, thuốc tăng trưởng nhiều, gia cầm bị dịch cúm, gia súc bị dịch bệnh (2). Xuất phát từ lòng tham, từ sự ích kỷ tư lợi quá xem nhẹ tính mạng, sự sống của người khác nên nhiều cá nhân, doanh nghiệp trong sản xuất,... đã không tuân thủ yêu cầu về chất lượng thực phẩm (3). Họ vẫn giết mổ, bày bán những con gia súc, gia cầm chưa qua kiểm dịch (4). Thậm chí, gần đây trong nhiều loại nước chấm, gia vị các cơ quan chức năng còn phát hiện dấu hiệu quá liều lượng cho phép của một vài loại chất độc như MC3D, chất bảo quản, phẩm màu,...

(5). Nhưng hàng ngày con người vẫn phải ăn, phải uống nên nguy hiểm từ nguồn

thực phẩm như lưới grom treo lơ lửng trên mỗi mái nhà (6). Vì thế, vấn đề vệ sinh an toàn thực phẩm là việc làm cần giải quyết ngay để bảo vệ sức khỏe người tiêu dùng và nâng cao chất lượng cuộc sống (7).

Giáo viên yêu cầu học sinh nhận xét chéo nhóm.

Cuối cùng giáo viên nhận xét, chốt ý đúng và rút kinh nghiệm cho học sinh.

Với phương pháp hoạt động trên sẽ giúp học sinh trên mọi đối tượng tự giác phát huy được kĩ năng viết đoạn văn theo nhiều phương pháp và các đoạn văn được xây dựng trong bài viết sẽ linh hoạt, đa dạng phong phú hơn cách viết một chiều theo một phương pháp gây nhàm chán, không lôi cuốn người học, người đọc.

Như vậy chắc chắn sẽ có nhiều điều thú vị hơn trong giờ viết văn, đặc biệt đoạn văn học sinh trình bày sẽ có nhiều cách lập luận khác nhau.

b. Giờ làm văn miệng:

Trong khó khăn chung của việc giảng dạy làm văn ở phổ thông, việc giảng dạy giờ làm văn miệng thường bị bỏ qua, thay vào đó là những giờ làm văn viết kéo dài, hoặc có chăng chủ yếu cũng chỉ là việc đơn điệu: giáo viên ra một đề văn và học sinh chuẩn bị trong 15 – 20 phút rồi giáo viên chỉ định một vài học sinh lên trình bày, cả lớp nhận xét, phân biện,... Cuối cùng giáo viên nhận xét, góp ý, chỉnh sửa và cho điểm,... và giờ làm văn viết kết thúc. Thì giờ làm văn miệng có những đặc thù riêng. Thời gian học sinh chuẩn bị tương đối ít. Học sinh phải trực tiếp với một đối tượng giao tiếp hiện diện, khoảng cách giữa hai tư duy và ngôn ngữ rút ngắn, đòi hỏi sự nhanh nhạy, linh hoạt cơ động trong sự lựa chọn từ, sắp xếp ý và diễn đạt sao cho mạch lạc, rõ ràng và có sức thuyết phục. Đã thế, trong giờ làm văn miệng, học sinh cần phải huy động những yếu tố cần thiết khi làm văn mà còn phải vận dụng nhiều yếu tố đặc thù của lời nói kết hợp với những hoạt động hình thể. Đó là đặc trưng của giờ làm văn miệng mà giờ làm văn viết không có được.

Trong giờ làm văn miệng hiệu quả lao động của học sinh được cảm nhận trực tiếp. Không khí giờ làm văn miệng rất sinh động, hấp dẫn dễ kích thích hứng thú hoạt động của cả lớp.

Đành rằng giờ làm văn miệng phải chú ý đến yêu cầu rèn luyện ngôn ngữ nói của học sinh. Qua cách trình bày, diễn đạt, qua phong cách, qua điệu bộ của học sinh, qua bản trình bày hay ý kiến phát biểu của học sinh,... giáo viên có cơ hội uốn nắn về mặt ứng xử, đồng thời bổ sung, điều chỉnh những kiến thức khác cho học sinh. Như vậy giờ làm văn miệng có ý nghĩa giáo dục toàn diện học sinh, đặc biệt rèn luyện ngôn ngữ nói, phương pháp tư duy và nghệ thuật giao tiếp.

Tùy thuộc vào điều kiện chuẩn bị của học sinh theo hướng dẫn của giáo viên, hoạt động của giờ làm văn miệng có thể có những hình thức khác nhau:

- Giáo viên cho một vấn đề để cả lớp cùng chuẩn bị ở nhà và giáo viên yêu cầu một vài học sinh (không nhất thiết phải là học sinh khá) chuẩn bị kĩ hơn và trình bày trước lớp đoạn văn đã giao. Trong khi bạn trình bày, cả lớp sẽ trao đổi cùng làm rõ vấn đề.

Ví dụ: **Bàn về một vẻ đẹp của bài thơ *Câu cá mùa thu* (Thu điếu) của Nguyễn Khuyến.**

Học sinh có thể chọn viết đoạn văn về vẻ đẹp của bức tranh mùa thu ở nông thôn Việt Nam vùng đồng bằng Bắc Bộ hoặc vẻ đẹp tâm hồn thi nhân.

- Giáo viên có thể ra một đề bài tại lớp, học sinh chuẩn bị trong 15 phút rồi phát biểu trao đổi và chọn một trong các luận điểm vừa tìm được để viết đoạn văn + đoạn văn tại chỗ.

Ví dụ: + **Đọc sách đối với trí tuệ giống như thể dục đối với cơ thể.**

+ **Đọc cuốn sách hay cũng giống như trò chuyện với một người bạn thông minh.**

Học sinh sau khi viết xong, lên bảng trình bày trước lớp. Giáo viên sẽ chọn những đoạn văn hay làm văn mẫu để cả lớp cùng học tập và làm tư liệu trong quá trình làm văn.

III. HIỆU QUẢ CỦA ĐỀ TÀI:

Theo phân phối chương trình Ngữ Văn 11 năm nay của tổ dưới sự chỉ đạo của nhà trường, việc sắp xếp các tiết làm văn sau bài học cung cấp kiến thức mới, học sinh có thời lượng làm văn cũng tương đối nên giáo viên cũng đã tận dụng được điểm này để tăng cường luyện tập, hướng dẫn học sinh làm văn một cách triệt để. Kết quả học sinh đã có kỹ năng phân tích đề, lập dàn ý và viết đoạn văn, bài văn nghị luận với những kiểu bài, dạng đề có liên quan đến những kiến thức đã học vào làm văn cũng như việc vận dụng những kiến thức ấy vào thực tế cuộc sống.

* **Số liệu thống kê trước khi thực hiện sáng kiến kinh nghiệm:**

Lớp	Số số	Giỏi		Khá		Trung bình		Yếu		Kém	
		SL	Tỉ lệ %	SL	Tỉ lệ %	SL	Tỉ lệ %	SL	Tỉ lệ %	SL	Tỉ lệ %
11A4	41	0	0.0	0	0.0	2	4.8	18	44.0	21	51.2
11A5	43	0	0.0	0	0.0	3	7.0	12	27.9	28	65.1
11A6	42	0	0.0	0	0.0	2	4.8	11	26.2	29	69.0

* **Kết quả sau khi thực hiện sáng kiến kinh nghiệm này như sau:**

Lớp	Số số	Giỏi		Khá		Trung bình		Yếu		Kém	
		SL	Tỉ lệ %	SL	Tỉ lệ %	SL	Tỉ lệ %	SL	Tỉ lệ %	SL	Tỉ lệ %
11A4	41	1	2.4	10	24.3	22	54.0	7	17.0	1	2.4
11A5	43	3	7.0	12	28.0	18	41.8	10	23.2	0	0.0
11A6	42	0	0.0	9	21.4	19	45.2	12	28.6	2	4.8

IV. ĐỀ XUẤT, KHUYẾN NGHỊ KHẢ NĂNG ÁP DỤNG:

Việc rèn luyện kỹ năng làm văn nghị luận lớp 11 là việc làm cần thiết trong quá trình giảng dạy môn Ngữ Văn.

Học sinh được rèn luyện thường xuyên và có phương pháp cụ thể sẽ giúp các em có bản lĩnh vững vàng, biết cách lập luận, thuyết phục người khác nghe theo ý kiến của mình, tránh được việc những người quen suy nghĩ, diễn đạt bằng những ý vay mượn, những lời có sẵn,...

Kiến thức đã học lưu giữ trong đầu các em lâu dài và tránh được cách giảng dạy áp đặt những kinh nghiệm, hiểu biết, cách cảm, cách nghĩ của giáo viên tới học sinh. Mặt khác, giúp các em chủ động, sáng tạo trong học tập làm cho các em mạnh dạn hơn khi đưa ra ý kiến của mình thuyết phục người khác.

Bên cạnh giáo viên lưu giữ lại những bài viết tốt, lập luận chặt chẽ, biết triển khai vấn đề, trình bày rõ ràng, đủ ý,... để làm mẫu cho các bạn cùng lớp học tập.

Ngoài ra, việc giáo viên sửa bài cho học sinh nếu chỉ đọc rồi sửa bài viết của một số học sinh thì những học sinh khác không thể biết bạn mình viết như thế nào và chỗ nào chưa đạt. Vì vậy mong nhà trường sắm thêm máy overhead để tiện cho việc sửa bài của học sinh. Từ đó, mỗi học sinh có thể tự rút kinh nghiệm và tự sửa bài cho mình.

Có thể nói đây là một chuyên đề tuy không mới mẻ ở các trường THPT nhưng đối với đối tượng học sinh của trường THCS và THPT Bàu Hàm - một ngôi trường mà phần lớn là học sinh vùng sâu vùng xa, người dân tộc nhiều lại non kém khi làm văn, đặc biệt là văn nghị luận thì tôi thấy sau khi thực hiện chuyên đề này học sinh đã có được kĩ năng làm văn và kết quả học tập cũng được nâng lên.

Trong quá trình xây dựng chuyên đề, do hạn chế về tư liệu cũng như kinh nghiệm còn non nớt nên không tránh khỏi những thiếu sót. Rất mong quý thầy cô trong tổ Văn, các bạn đồng nghiệp, Hội đồng khoa học các cấp xét duyệt sáng kiến kinh nghiệm này góp ý, bổ sung thêm để sáng kiến kinh nghiệm của tôi được hoàn chỉnh, để có thể áp dụng sớm vào giảng dạy rèn kĩ năng làm văn nghị luận lớp 11 có hiệu quả hơn ở các trường THPT vùng sâu, vùng xa không chỉ ở huyện Trảng Bom mà còn ở các trường học khác.

V. TÀI LIỆU THAM KHẢO:

- Sách giáo khoa lớp 11, tập 1 - Phan Trọng Luận (Tổng chủ biên). NXB GD năm 2006.
- Sách giáo viên lớp 11, tập 1 - Phan Trọng Luận (Tổng chủ biên). NXB GD năm 2008.
- Sách giáo khoa lớp 10, tập 2 - Phan Trọng Luận (Tổng Chủ biên). NXB GD năm 2006.
- Tài liệu về đổi mới phương pháp dạy học theo hướng phát huy tính tích cực học tập của học sinh - Bộ giáo dục và đào tạo.
- Tài liệu Phương pháp dạy học Văn – Phan Trọng Luận (Chủ biên). NXB Đại học Quốc gia Hà Nội – 1998.

Xin chân thành cảm ơn!

NGƯỜI THỰC HIỆN

BÙI THỊ THỦY

SỞ GD&ĐT ĐỒNG NAI CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Đơn vị: Trường THCS và THPT Bàu Hàm Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bàu Hàm, ngày tháng năm 20

**PHIẾU NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ SÁNG KIẾN KINH
NGHIỆM Năm học: 2011 – 2012****Sáng kiến kinh nghiệm
RÈN KĨ NĂNG LÀM VĂN NGHỊ LUẬN LỚP 11**Họ và tên tác giả: **BÙI THỊ THỦY** Chức vụ: Giáo viên

Đơn vị: Trường THCS và THPT Bàu Hàm

Lĩnh vực:

- Quản lý giáo dục - Phương pháp dạy học bộ môn: Ngữ Văn - Phương pháp giáo dục - Lĩnh vực khác: Sáng kiến kinh nghiệm đã được triển khai áp dụng: Tại đơn vị Trong Ngành **1. Tính mới:**- Có giải pháp hoàn toàn mới - Có giải pháp cải tiến, đổi mới từ giải pháp đã có **2. Hiệu quả:**- Hoàn toàn mới và đã triển khai áp dụng trong toàn ngành có hiệu quả cao - Có tính cải tiến hoặc đổi mới từ những giải pháp đã có và đã triển khai áp dụng trong toàn ngành có hiệu quả cao - Hoàn toàn mới và đã triển khai áp dụng tại đơn vị có hiệu quả cao - Có tính cải tiến hoặc đổi mới từ những giải pháp đã có và đã triển khai áp dụng tại đơn vị có hiệu quả **3. Khả năng áp dụng:**

- Cung cấp được các luận cứ khoa học cho việc hoạch định đường lối, chính sách:

Tốt Khá Đạt

- Đưa ra các giải pháp khuyến nghị có khả năng ứng dụng thực tiễn, dễ thực hiện và dễ đi vào đời sống:

Tốt Khá Đạt

- Đã được áp dụng trong thực tế đạt hiệu quả hoặc có khả năng áp dụng đạt hiệu quả trong phạm vi rộng:

Tốt Khá Đạt **XÁC NHẬN CỦA TỔ CHUYÊN MÔN**

(Ký tên và ghi rõ họ tên)

dấu)

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký tên, ghi rõ họ tên và đóng